

**ĐỀ THI HỌC KỲ 1 (TIẾNG VIỆT LỚP 4)  
(CÓ ĐÁP ÁN THAM KHẢO)**

**ĐỀ SỐ 1**

**A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)**

**I. Đọc thành tiếng: (5 điểm)**

*Bài đọc: Thưa chuyện với mẹ*

(SGK Tiếng Việt 4, tập 1, trang 85)

- Đọc diễn cảm toàn bài.
- Trả lời câu hỏi sách giáo khoa trang 86.

**II. Đọc hiểu: (5 điểm)**

- *Bài đọc: Điều ước của vua Mi-đát*

(SGK Tiếng Việt 4, tập 1, trang 90)

- Làm bài tập: Chọn câu trả lời đúng nhất.

**1. Vua Mi-đát xin thần Đi-ô-ni-dốt điều gì?**

- a. Xin được hạnh phúc.
- b. Xin được sức khỏe.
- c. Xin mọi vật vua chạm đến đều hóa thành vàng.
- d. Các ý trên đều sai.

**2. Thoạt đầu, điều ước được thực hiện tốt đẹp như thế nào?**

- a. Vua bề cảnh sỏi thì cảnh sỏi đó biến thành vàng; vua ngắt một quả táo thì quả táo đó biến thành vàng.
- b. Vua rất giàu sang, phú quý.
- c. Vua rất vui sướng, hạnh phúc.
- d. Tất cả các ý trên.

**3. Tại sao vua Mi-đát phải xin thần lấy lại điều ước?**

- a. Vua đã quá giàu sang.
- b. Vua đã được hạnh phúc.
- c. Vua rất đói khát vì biết mình đã xin một điều ước khủng khiếp: các thức ăn, thức uống khi vua chạm tay vào đều biến thành vàng.
- d. Tất cả các ý trên.

**4. Vua Mi-đát đã hiểu ra được điều gì?**

- a. Hạnh phúc không thể xây dựng bằng ước muốn tham lam.
- b. Hạnh phúc không thể xây dựng bằng điều ước.
- c. Hạnh phúc không thể xây dựng bằng tiền của.
- d. Các ý trên đều sai.

**5. Từ nào không thể thay thế cho từ “ước muốn”?**

- a. Ước mơ.
- b. Mơ màng.
- c. Mong ước.
- d. Mơ tưởng.

**B. Kiểm tra viết: (10 điểm)**

**I. Chính tả (Nghe – viết): (5 điểm)**

Sau trận mưa rào

(trích)

Một giờ sau cơn dông, người ta hầu như không nhận thấy trời hè vừa ứ dột. Mùa hè, mặt đất cũng chóng khô như đôi má em bé.

Không gì đẹp bằng cây lá vừa tắm mưa xong, đang được mặt trời lau ráo, lúc ấy trong nó vừa tươi mát, vừa ấm áp. Khóm cây, luống cảnh trao đổi hương thơm và tia sáng. Trong tán lá mấy cây sung, chích chòe huyền ảo, chim sẻ tung hoành, gõ kiến leo dọc thân cây dẻ, mổ lách cách trên vỏ ...

V. Huy Gó

(trích *Những người khốn khổ*)

## II. Tập làm văn: (5 điểm)

Tả chiếc áo sơ mi của em.

### HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ CHO ĐIỂM ĐỀ SỐ 1

#### A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

##### I. Đọc thành tiếng: (5 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 2 điểm (Đọc sai dưới 3 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 5 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 6 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không cho điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lúng túng, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (5 điểm). Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: c

Câu 2: a

Câu 3: c

Câu 4: a

Câu 5: b

#### B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

##### I. Chính tả: (5 điểm)

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

- Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bẩn,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

Lưu ý: Tất cả các đề còn lại cũng chấm theo thang điểm trên.

##### II. Tập làm văn: (5 điểm)

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

Bài tham khảo

Tôi có một người bạn đồng hành quý báu. Đó là chiếc áo sơ mi vải Tô Châu, dày mịn, màu cỏ úa.

Chiếc áo sờn vai của ba, nhờ bàn tay vén khéo của mẹ đã trở thành chiếc áo xinh xinh, trông rất oách của tôi. Những đường khâu đều đặn như khâu máy, thoáng nhìn qua khó mà biết được đây chỉ là một chiếc áo may bằng tay. Hàng khuy thẳng tắp như hàng quân trong đội duyệt binh. Cái cổ áo trông như hai cái lá non trông thật dễ thương. Mẹ còn may hai cái cầu vai y như một cái áo quân phục thật sự. Cái măng – sét ôm khít lấy cổ tay tôi, khi cần, tôi có thể mở khuy và xắn tay áo lên một cách gọn gàng. Mặc áo vào, tôi có cảm giác như vòng tay ba mạnh mẽ và yêu thương đang ôm lấy tôi, tôi như được dựa vào lồng ngực ấm áp của ba... Lúc tôi mặc chiếc áo này đến trường, các bạn và cô giáo tôi đều gọi tôi là chú bộ đội. Có bạn hỏi: “Cậu có cái áo thích thật! Mua ở đâu thế?”. “Mẹ tự may đấy!” – Tôi hãnh diện trả lời.

Ba đã hi sinh trong một lần tuần tra biên giới, chưa kịp thấy tôi chững chạc như một anh lính tí hon trong cái áo mẹ may lại từ cái áo quân phục cũ của ba.

Chiếc áo vẫn còn y nguyên như ngày nào, mặc dù cuộc sống của tôi đã có nhiều thay đổi. Chiếc áo đã trở thành kỉ vật thiêng liêng của tôi và cả gia đình tôi.

Theo Phạm Hải Lê Châu

## ĐỀ SỐ 2

### A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

#### I. Đọc thành tiếng: (5 điểm)

*Bài đọc: Điều ước của Vua Mi-đát*

(SGK Tiếng Việt 4, tập 1, trang 90)

- Đọc đúng, trôi chảy.
- Trả lời câu hỏi sách giáo khoa trang 91.

#### II. Đọc hiểu: (5 điểm)

*Bài đọc: Quê hương*

(SGK Tiếng Việt 4, tập 1, trang 100)

- Làm bài tập: Chọn câu trả lời đúng nhất.

#### 1. Quê hương chị Sứ được tả trong bài văn là vùng nào?

- a. Thành phố.
- b. Vùng biển.
- c. Miền núi.
- d. Các ý trên đều sai.

#### 2. Hình ảnh nào làm cho chị Sứ yêu biết bao nhiêu quê hương của mình?

- a. Nơi đó chị đã cất tiếng khóc đầu tiên.
- b. Nơi này, mẹ chị đã hát ru chị ngủ.
- c. Nơi đây, quả ngọt trái sai đã thấm hồng da dẻ chị. Và đến lúc làm mẹ, chị đã hát ru con những câu hát ngày xưa.
- d. Tất cả các ý trên.

#### 3. Câu văn nào thể hiện tình yêu quê hương rất sâu nặng của chị Sứ?

- a. Chị Sứ yêu biết bao nhiêu cái chôn này.
- b. Chị Sứ yêu Hòn Đất bằng cái tình yêu hầu như là máu thịt.
- c. Chị thương ngôi nhà sàn lâu năm có cái bậc thang.
- d. Tất cả các ý trên.

#### 4. Những từ nào là danh từ riêng?

- a. Hòn Đất, Sứ, Ba Thê.
- b. Mẹ, con, núi, sóng biển.

c. Ngôi nhà, nắng, mái tóc, bờ vai.

d. Tất cả các ý trên.

**5. Từ hợp nào dưới đây gồm các từ láy?**

a. Oa oa, vôi vôi, hoàng hôn, cánh cò, tròn trịa.

b. Oa oa, da dẻ, vôi vôi, nghiêng nghiêng, chen chúc, phát phơ, trùi trùi, tròn trịa.

c. Oa oa, nghiêng nghiêng, trùi trùi, vàng óng, hoàng hôn.

d. Tất cả các ý trên.

**B. Kiểm tra viết: (10 điểm)**

**I. Chính tả (Nghe – viết): (5 điểm)**

*Bài viết: Chiều trên quê hương*

(SGK Tiếng Việt 4, tập 1, trang 102).

**II. Tập làm văn: (5 điểm)**

*Viết một bức thư ngắn cho bạn hoặc người thân nói về ước mơ của em.*

**HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ CHO ĐIỂM**

**ĐỀ SỐ 2**

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (5 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 2 điểm (Đọc sai dưới 3 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 5 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 6 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không cho điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhẩm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lúng túng, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (5 điểm). Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: b

Câu 2: d

Câu 3: d

Câu 4: a

Câu 5: b

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

- Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản,.... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

Lưu ý: Tất cả các đề còn lại cũng chấm theo thang điểm trên.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

Bài tham khảo

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm

.....

Bình thân mến!

Hôm nay, ngày cuối tuần, mình viết thư thăm Bình.

Trước tiên, mình xin chúc Bình cùng gia đình dồi dào sức khỏe, chúc Bình học giỏi và luôn gặp được những điều tốt đẹp.

Nhân đây, mình sẽ kể về công việc học tập và ước mơ của bản thân mình cho bạn nghe nhé!

Việc học của mình vẫn rất tốt, lớp mình rất vui, cô giáo rất quan tâm đến lớp. Tháng vừa qua, mình đạt rất nhiều điểm cao. Hiện nay, mình đang chuẩn bị để bước vào kì thi Viết chữ đẹp cấp thành phố. Không chỉ thế, mình còn tham gia vẽ tranh cấp trường, mình sẽ vẽ những bức tranh nói về môi trường xanh, môi trường không có tệ nạn xã hội. Mình hi vọng sẽ đoạt giải trong các kì thi này. Cũng nhờ mình yêu thích môn Mĩ thuật nên mình đã có những ước mơ cho tương lai. Bình có biết mình mơ ước gì không? Mình sẽ kể cho bạn nghe. Ước mơ của mình sau này sẽ là một kiến trúc sư, mình sẽ thiết kế nên những sân vườn xinh đẹp, thiết kế nên những tòa cao ốc hiện đại, thiết kế nên những biệt thự nguy nga, mỹ lệ... Bạn có mơ ước giống mình không? Hãy viết thư kể cho mình nghe với nhé!

Thôi! Thư mình viết đã dài. Mình và bạn hãy hẹn cùng nhau thi đua học tập để đạt những ước mơ cao đẹp.

Mình xin dừng bút. Chúc bạn có những ước mơ cho ngày mai.

Bạn của Bình.

Vũ Hoàng

## ĐỀ SỐ 3

### A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

#### I. Đọc thành tiếng: (5 điểm)

*Bài đọc: Có chí thì nên*

(SGK Tiếng Việt 4, tập 1, trang 108)

- Đọc đúng, mạch lạc, trôi chảy.
- Trả lời câu hỏi sách giáo khoa trang 109.

#### II. Đọc hiểu: (5 điểm)

*Bài đọc: Ông Trọng thả diều*

(SGK Tiếng Việt 4, tập 1, trang 104)

- Làm bài tập: Chọn câu trả lời đúng nhất.

#### 1. Lúc nhỏ Nguyễn Hiền có sở thích gì nhất?

- a. Chơi bi.
- b. Thả diều.
- c. Đá bóng.
- d. Các ý trên đều sai.

#### 2. Những chi tiết nào nói lên sự thông minh của Nguyễn Hiền?

- a. Đọc đến đâu hiểu ngay đến đó.
- b. Có trí nhớ lạ thường.
- c. Có hôm, chú thuộc hai mươi trang sách mà vẫn có thời giờ chơi thả diều.
- d. Tất cả các ý trên đều đúng.

#### 3. Nguyễn Hiền ham học và chịu khó như thế nào?

- a. Vì nghèo không được học nên đứng ngoài để nghe giảng nhờ.
- b. Đợi bạn học thuộc bài rồi mượn vở của bạn về học.
- c. Không có vở, Nguyễn Hiền tận dụng lưng trâu hoặc nền cát, bút là ngón tay hay mảnh gạch vỡ, còn đèn là vở trụng thả đom đóm vào trong. Bài thi làm trên lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ.
- d. Tất cả ý trên.

#### 4. Câu tục ngữ nào nêu đúng ý nghĩa của câu chuyện trên?

- a. Có chí thì nên.
- b. Giấy rách phải giữ lấy lề.
- c. Máu chảy, ruột mềm.
- d. Thẳng như ruột ngựa.

#### 5. Từ nào dưới đây là động từ?

- a. Học.
- b. Đèn.
- c. Tốt.
- d. Hay.

### B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

#### I. Chính tả (Nhớ – viết): (5 điểm)

*Bài viết: Nếu chúng mình có phép lạ*

(SGK Tiếng Việt 4, tập 1, trang 76).

#### II. Tập làm văn: (5 điểm)

*Kể lại câu chuyện Ông Trọng thả diều bằng lời kể của Nguyễn Hiền.*

## **HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ CHO ĐIỂM ĐỀ SỐ 3**

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (5 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 2 điểm (Đọc sai dưới 3 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 5 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 6 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không cho điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lúng túng, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (5 điểm). Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: b

Câu 2: d

Câu 3: d

Câu 4: a

Câu 5: a

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

- Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản,.... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

Lưu ý: Tất cả các đề còn lại cũng chấm theo thang điểm trên.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

Bài tham khảo

Tôi là Nguyễn Hiền, người làng Dương Miện, tỉnh Hà Nam. Tôi được sinh ra và lớn lên trong một gia đình nghèo ở vùng nông thôn. Năm lên sáu tuổi, cha mẹ tôi cho đi học ở trường làng. Tôi thích lắm. Không những thích học mà còn thích thả diều nữa. Có lần, tôi cùng những đứa trẻ nghèo đi chăn trâu, tôi tranh thủ thả diều và bị thầy giáo thấy được. Hôm sau, thầy giáo gọi tôi để kiểm tra bài. Tôi đọc thuộc lầ lầ hơn hai mươi trang sách. Thầy giáo rất ngạc nhiên.

Việc học của tôi là thế nhưng vì nhà nghèo nên tôi phải nghỉ học. Tôi nhớ lớp, nhớ thầy, thèm được đi học như các bạn trạc tuổi tôi. Tôi nghĩ cách học lén. Ban ngày, đi chăn trâu, tôi tranh thủ nấp ngoài cửa lớp nghe thầy giảng bài. Tôi đến, đợi các bạn học xong, tôi mượn vở về học. Tôi cũng đèn sách như ai nhưng vở của tôi là lưng trâu hay nền cát, bút là ngón tay, cành cây, hoặc mảnh gạch vụn. Đèn của tôi là vỏ trứng thả đom đóm vào trong. Vừa chăn trâu vừa học, vừa thả diều vừa học nhưng kiến thức của tôi không thua kém gì các bạn được học hành tử tế. Bạn làm, bạn học như thế nhưng cánh diều của tôi vẫn bay cao trong vũ trụ, tiếng sáo

điều vẫn vi vút trên bầu trời rộng khôn cùng. Tôi vui sướng nhìn cánh diều do tự tay tôi làm nên đang bay bổng trên cao.

Năm tôi mười ba tuổi, nhà vui mở khoa thi chọn người tài. Một hôm, tôi cùng các bạn đang thả diều ngoài đồng, thầy giáo trong làng tìm tôi và bảo:

- Thầy biết con có chí và học giỏi. Tuy nhà nghèo nhưng con rất hiếu học. Con hãy tham gia cuộc thi này! Đất nước đang cần những người tài giỏi.

Tôi ngạc nhiên và do tự thì thầy giáo nói tiếp:

- Thầy hiểu hoàn cảnh của con, thầy sẽ giúp con mọi thứ để con an tâm bước vào kì thi này.

Thế là tôi tạm biệt cha mẹ, thầy giáo và bạn bè để lên kinh đô ứng thí. Tôi dự thi và đỗ Trạng Nguyên, được ghi vào sổ sách là “Trạng Nguyên trẻ nhất nước Nam”.

Từ thành công đó, tôi muốn nhắn gửi các bạn một điều:

“Có chí thì nên – Có công mài sắc có ngày nên kim.”

